

BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ IV.2024

CTCP PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (HSX:DCM)

Nguyễn Phương Tiến Phát
Chuyên viên phân tích

TPHCM, NGÀY 03 THÁNG 02 NĂM 2025

Doanh thu DCM tăng mạnh trong Q4 nhờ sản lượng tiêu thụ tích cực

- DCM ghi nhận doanh thu khá tích cực trong Q4 đạt 4,214 tỷ tăng hơn 18.2% (yoy) cụ thể:
- **Màng Ure:** đạt 2,147 tỷ tăng hơn 48%(yoy) so với cùng kỳ, mặc dù bước vào mùa vụ cao điểm cuối năm (Vụ Đông – Xuân), nhu cầu tiêu thụ nội địa khá chậm, nhưng sản lượng tiêu thụ Ure của DCM vẫn tăng tích cực đạt 223,000 tấn hơn 14%(yoy),
- **Màng NPK:** đóng góp tích cực hơn đạt 884 tỷ tăng 42% (yoy), trong đó đóng góp NPK Hàn – Việt giúp doanh thu NPK tăng thêm 204 tỷ. Sản lượng tiêu thụ NPK Q4 tăng hơn 21% (yoy).
- Tuy nhiên về lợi nhuận trong kỳ đạt 282 tỷ ghi nhận giảm 42% (yoy), mặc dù biên lãi gộp đạt 16.1% có cải thiện so với Q3 nhưng giảm so với cùng kỳ (ở mức 24.3%) do giá bán Ure bình quân tăng 2% so với quý trước nhưng lại giảm ~6% (yoy), trong khi giá vốn Ure giảm ít hơn khoản 2.6% (yoy), chi phí bán hàng tăng mạnh hơn 60% chủ yếu từ việc cty đẩy mạnh hoạt động quảng cáo, truyền thông.

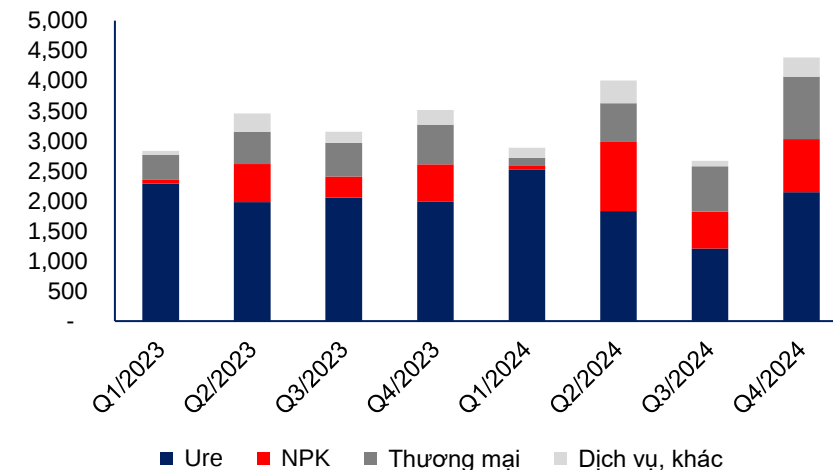
Định giá

Tại mức giá 33,950 ngày 03/02/2025, DCM hiện đang giao dịch quanh mức P/E (trailing) 13.x lần, cao hơn trung vị bình quân 5 năm (11.x lần), P/B 1.7x, EV/EBITDA 8.x lần, vốn hóa 17,735 tỷ.

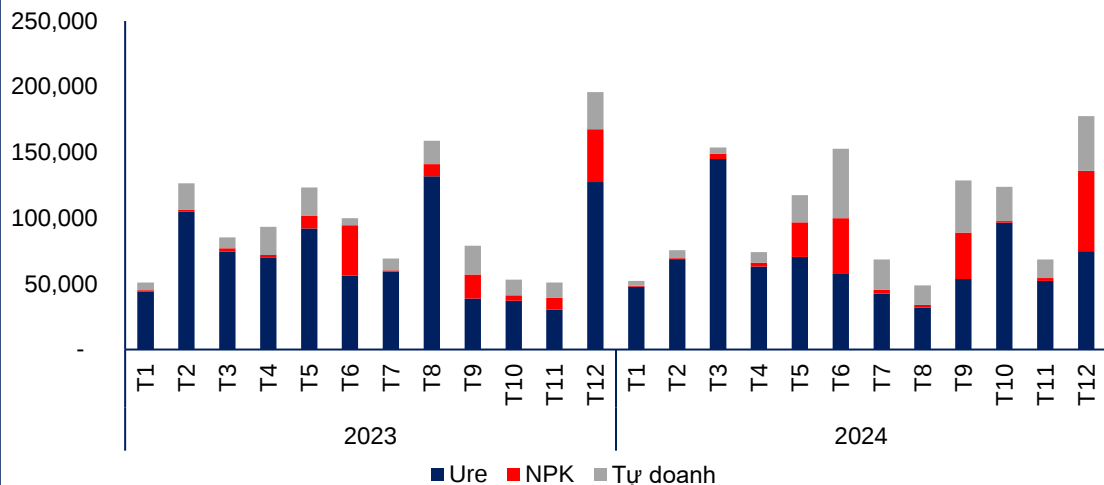
	2023	2024
Doanh số thuần	12,571	13,456
Tăng trưởng doanh thu	-21.1%	7.0%
Lãi gộp	2,032	2,385
Tỷ suất lãi gộp	16.2%	17.7%
SG&A	-1,349.2	-1,442.4
SG&A/Doanh thu	-10.7%	-10.7%
Lợi nhuận hoạt động (EBIT)	682.6	942.4
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	5.4%	7.0%
Lợi nhuận tài chính	550	307
Lãi /(lỗ) thuần sau thuế	1,109	1,333
Tăng trưởng LNST	-74.3%	20.2%
EPS cơ bản	2,095	2,518

	Q1/2023	Q2/2023	Q3/2023	Q4/2023	Q1/2024	Q2/2024	Q3/2024	Q4/2024
Doanh số thuần	2,735	3,291	3,011	3,566	2,744	3,863	2,634	4,214
Tăng trưởng doanh thu	-32.9%	-19.4%	-9.0%	-20.0%	0.3%	17.4%	-12.5%	18.2%
Lãi gộp	569	370	177	866	710	621	375	680
Tỷ suất lãi gộp	20.8%	11.3%	5.9%	24.3%	25.9%	16.1%	14.2%	16.1%
SG&A	-421.1	-195.3	-277.5	-425.6	-452.1	-252.7	-276.1	-461.4
SG&A/Doanh thu	-15.4%	-5.9%	-9.2%	-11.9%	-16.5%	-6.5%	-10.5%	-11.0%
Lợi nhuận hoạt động (EBIT)	147.6	175.0	-100.2	440.1	257.5	368.0	98.7	218.2
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	5.4%	5.3%	-3.3%	12.3%	9.4%	9.5%	3.7%	5.2%
Lợi nhuận tài chính	110	146	191	96	118	71	25	94
Lãi /(lỗ) thuần sau thuế	229	289	74	493	346	584	120	282
Tăng trưởng LNST	-84.9%	-71.7%	-89.9%	-50.7%	51.3%	102.5%	63.3%	-42.8%
EPS cơ bản	432	545	139	932	654	1,104	227	533

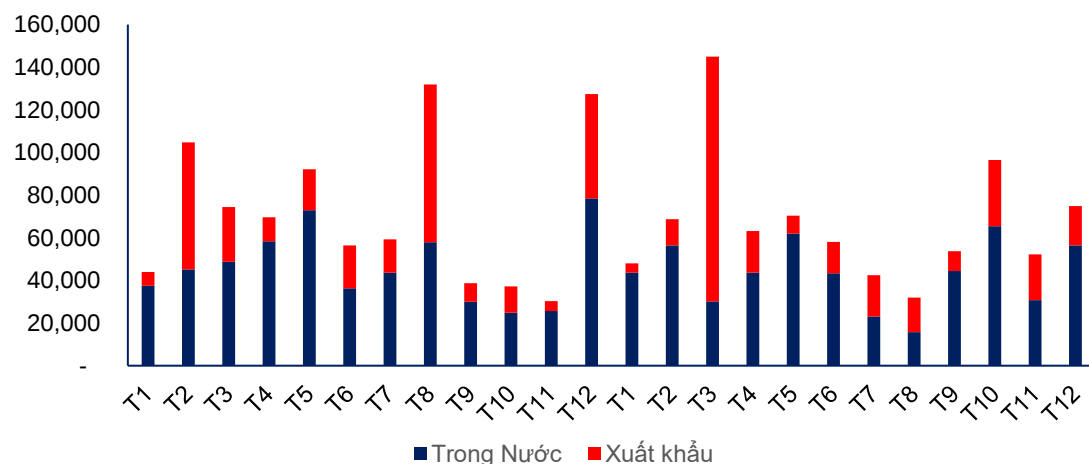
CƠ CẤU DOANH THU THEO SẢN PHẨM (TỶ ĐỒNG)



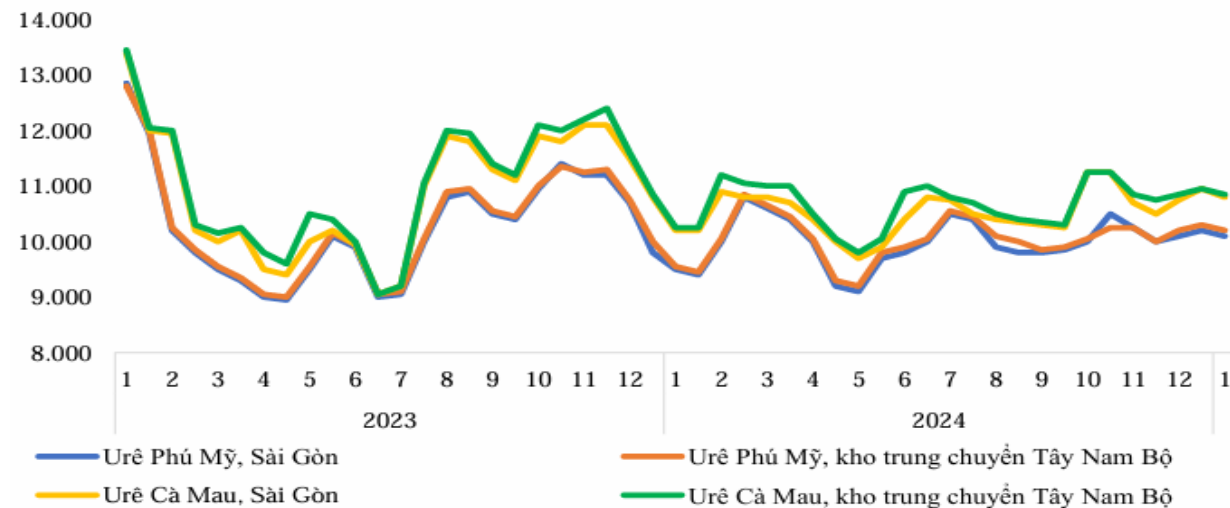
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ PHÂN BÓN THEO SẢN PHẨM



SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ URE THEO KHU VỰC



Diễn biến giá Urê tại Việt Nam năm 2023-2024



Nguồn: DCM

Kết quả sản xuất kinh doanh T12/2024

Màng Ure

- ✓ sản xuất: đạt 86.2 nghìn tấn tăng 7.4%(yoy), lũy kế 12T đạt 956 nghìn tấn tăng 8.9%(yoy)
- ✓ Tiêu thụ: đạt 74.8 nghìn tấn giảm 41%(yoy), lũy kế 12T đạt 804 nghìn tấn tăng 8.9%(yoy)

Màng NPK

- ✓ sản xuất: đạt 24.5 nghìn tấn tăng 70%(yoy), lũy kế 12T đạt 207 nghìn tấn tăng 52%(yoy)
- ✓ Tiêu thụ: đạt 61.1 nghìn tấn tăng 51%(yoy), lũy kế 12T đạt 179 nghìn tấn tăng 84%(yoy)

Giá Urê thế giới tháng 12/2024 tăng 6%(YTD) duy trì ở mức 362 usd/tấn do nhu cầu và giá nguyên liệu tăng (Amonia tăng 13%(YTD)). Nguồn cung ở khu vực Châu Á thiếu hụt do vắng mặt của Urê Trung Quốc trên thị trường. Lũy kế 12T/2024, xuất khẩu Urê Trung Quốc giảm hơn 93.8% (yoy) so với cùng kỳ. Nhu cầu phân bón trong nước vào mùa cao điểm cuối năm cùng xu hướng chung với thế giới hỗ trợ giá Urea trong nước duy trì ổn định.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

PHẠM HOÀNG ÂN

Phó phòng phân tích

(028) 38 27 05 27, ext 8700

An.ph@tcsc.vn

PHẠM TIẾN THẮNG

Chuyên viên phân tích

Bán lẻ, F&B, Logistics & CNTT

(028) 38 27 05 27, ext 8702

Thang.pt@tcsc.vn

ĐINH KIẾN VƯƠNG

Chuyên viên phân tích

Ngân hàng & Kinh tế vĩ mô

(028) 38 27 05 27, ext 8705

Vuong.dk@tcsc.vn

NGUYỄN PHƯƠNG TIẾN PHÁT

Chuyên viên phân tích

Dệt may, Hóa chất, Gỗ & Thủy sản

(028) 38 27 05 27, ext 8701

Phat.npt@tcsc.vn

TRẦN MINH QUÂN

Nhân viên phân tích

Dầu khí

(028) 38 27 05 27, ext 8704

Quan.tm@tcsc.vn

TRẦN ANH KHOA

Nhân viên phân tích

Bán lẻ

(028) 38 27 05 27, ext 8706

Khoa.ta@tcsc.vn

TRẦN LỰC

Nhân viên phân tích

Vận tải, cảng biển & mía đường

(028) 38 27 05 27, ext 8703

Luc.t@tcsc.vn